

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Tâm;

2. Bà H'Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Phan Vũ Trường G, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Lê Thị Xuân S; chưa có vợ con; tiền án: Tại bản án số: 10/2021/HS-ST ngày 03-06-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp bị xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-7-2022 - Có mặt.

Bị hại: Anh K'S; địa chỉ: Thôn 06, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Huy Đ; địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Đỗ Trung T, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h00 ngày 19/06/2022 K'S là bạn mới quen với Phan Vũ Trường G, nên K'S rủ G về nhà K'S để uống rượu, tại đây cả hai cùng uống rượu đến khoảng 22h00 cùng ngày thì nghỉ. Sau đó K'S rủ G đi ăn tối tại khu vực trung tâm thành phố G, do K'S đã uống rượu say và không quen đường nên K'S đã giao chìa khóa cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu sơn đen biển kiểm soát 48B1-721.05 cho G điều khiển, đến quán của bà M tại khu vực gầm cầu Đắc Nông để uống rượu. Cả hai uống rượu đến khoảng 02h00 sáng ngày 20/06/2022 thì về nhà K'S ngủ. Đến khoảng 05h30' cùng ngày, K'S rủ G đi vào xã Đ, thành phố G để tìm bạn của K'S thì G đồng ý. G điều khiển xe mô tô chở K'S đi vào hướng trung tâm xã Đ, khi đi qua Ủy ban xã Đ khoảng 300m vẫn không tìm được nhà bạn của K'S nên cả 2 vào quán nước (không rõ quán nước tên gì) bên đường nghỉ ngơi uống nước, trong lúc uống nước thì K'S chợt nhớ ở khu vực này gần nhà của anh H (Bạn làm cùng với K'S) nên K'S liền bảo với G điều khiển xe mô tô đi quay lại theo hướng Đ đi phường Q. G tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K'S đi về hướng phường Q, khi đi qua Ủy ban xã Đ khoảng 200m, lúc này khoảng 6h30 phút thì K'S bảo với G cho xe dừng lại để K'S đi vào tiệm sửa xe "Hơn Da T" của anh Nguyễn Trung T (Sinh năm: 1983; Trú tại: thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắc Nông) ở bên trái đường hỏi thăm nhà của anh H. G dừng xe trước tiệm sửa chữa xe máy. Khi K'S vừa xuống xe thì G liền nổ xe và nhanh chóng điều khiển xe chạy về hướng cầu Đắc R'Tih. Thấy vậy, K'S chạy ra gọi lại nhưng không được, sau đó K'S mượn điện thoại của anh T gọi cho G nhưng G không bắt máy. Còn G điều khiển xe máy của K'S chạy xuống thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, G mở cốp xe thấy có giấy tờ xe, nên G chạy xe đến tiệm cầm đồ "Đ" bán xe cho anh Phan Huy Đ là chủ tiệm cầm đồ với giá 12.500.000 đồng. Sau khi bán xe, G đón xe khách đi xuống thành phố Hồ Chí Minh để bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền bán xe.

Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 13/07/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô YAMAHA, nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 48B1-721.05 được mua mới vào ngày 09/04/2022, đã qua sử dụng có giá trị vào thời điểm bị xâm phạm ngày 20/06/2022 là: 16.100.000 đồng.

Cáo trạng số: 76/CT-VKS-GN ngày 11 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông đã truy tố bị cáo Phan Vũ Trường G về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Vũ Trường G phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Vũ Trường G từ 15 – 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh K’S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng giá trị chiếc xe. Tại phiên Tòa bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường cho anh K’S giá trị chiếc xe theo kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HDDG ngày 13/07/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô YAMAHA, nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 48B1-721.05 được mua mới vào ngày 09/04/2022, đã qua sử dụng có giá trị vào thời điểm bị xâm phạm ngày 20/06/2022 là: 16.100.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K’S số tiền 16.100.000 đồng.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy mua bán chiếc xe mô tô nói trên của tiệm cầm đồ Đ và 01 đĩa CD, RISHENG bên trong chứa 01 file video có dung lượng 142.487 KB được thu thập tại camera an ninh của Công an xã Đăk R’Moan vào ngày 09/7/2022 đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06h30’ ngày 20/6/2022, trước tiệm sửa chữa xe máy “Honda T”, thuộc thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Phan Vũ Trường G khi đang được anh K’S giao xe cho để chở anh K’S đi tìm bạn của K’S là anh H, khi K’S vừa xuống xe đến tiệm sửa xe máy bên kia đường (khoảng cách 3-4m) để hỏi nhà anh H thì bị cáo đã nhanh chóng về số 1 và tăng ga bỏ chạy, liền lúc đó anh K’S chạy ra gọi bị cáo nhưng không được, sau đó K’S mượn điện thoại của anh T gọi cho bị cáo nhưng bị

cáo không nghe máy, bị cáo đã nhanh chóng chiếm đoạt 01 xe mô tô YAMAHA, nhãn hiệu Sirius biên kiểm soát 48B1-721.05 của anh K'S rồi nhanh chóng bỏ chạy về thôn 11, xã N, huyện Đ bán xe cho anh Phan Huy Đ. Giá trị tài sản cướp giật là: 16.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Vũ Trường G phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương nơi tội phạm được thực hiện nói riêng và xã hội nói chung, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi đang có tiền án, do đó lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 giấy mua bán chiếc xe mô tô nói trên của tiệm cầm đồ Đức T và 01 đĩa CD, RISHENG bên trong chứa 01 file video có dung lượng 142.487 KB được thu thập tại camera an ninh của Công an xã Đắc R'Moan vào ngày 09/7/2022 đây là các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Anh K'S yêu cầu bị cáo phải bồi thường 20.000.000đ, tuy nhiên xét thấy căn cứ theo kết luận định giá tài sản của chiếc xe tại thời điểm bị trộm cắp là 16.100.000 đồng, do đó chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K'S số tiền 16.100.000đồng.

[8]. Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Vũ Trường G phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phan Vũ Trường G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09-7-2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Vũ Trường G phải bồi thường cho anh K’S số tiền 16.100.000đồng (*Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy mua bán chiếc xe mô tô nói trên của tiệm cầm đồ Đ và 01 đĩa CD, RISHENG bên trong chứa 01 file video có dung lượng 142.487 KB được thu thập tại camera an ninh của Công an xã Đắc R’Moan vào ngày 09/7/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, d khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Vũ Trường G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 805.000đồng (*Tám trăm lẻ năm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Ngọc